

ƯU ĐIỂM VÀ NHƯỢC ĐIỂM CỦA MỘT SỐ HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

PROS AND CONS OF SOME LEARNING PROGRESS ASSESSMENT METHODS

NGUYỄN HUỖNH MAI HẠNH(*)

TÓM TẮT: Đánh giá quá trình học tập nhằm cung cấp thông tin phản hồi về sự tiếp thu kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên, từ đó có sự điều chỉnh hoạt động dạy và học sao cho phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục. Có rất nhiều hình thức đánh giá quá trình học tập và mỗi hình thức đều có mặt tích cực và mặt hạn chế. Giảng viên cần sử dụng linh hoạt các hình thức đánh giá sao cho đánh giá chính xác năng lực học tập của sinh viên [3].

Từ khóa: đánh giá quá trình học tập; ưu điểm; nhược điểm; một số hình thức.

ABSTRACT: Learning progress assessment provides information about student's ability to acquire knowledge, skills and attitudes so as to adjust teaching methods and learning activities appropriately in order to increase education quality. There are a variety of methods that can be used for learning progress assessment and each method has its own pros and cons. Teachers need to use a variety of different methods so as to evaluate students' learning ability [3].

Key words: learning progress assessment; pros; cons; methods.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kiểm tra, đánh giá là một khâu rất quan trọng mang tính chi phối và quyết định trong quá trình giáo dục. Kiểm tra, đánh giá cho thấy mục tiêu của giáo dục, nội dung, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp và phương tiện dạy học. Kiểm tra, đánh giá là công cụ quan trọng, chủ yếu để xác định năng lực, nhận thức của người học để điều chỉnh quá trình dạy và học, là động lực của đổi mới phương pháp, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục.

Kiểm tra, đánh giá là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả công việc, dựa vào sự phân tích những thông tin thu được đối chiếu với mục tiêu, tiêu chuẩn đã đề

ra, nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng, điều chỉnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục.

Để đáp ứng những yêu cầu mới của mục tiêu giáo dục, việc kiểm tra, đánh giá cũng phải chuyển biến mạnh mẽ theo hướng phát triển tính sáng tạo, tinh thần tự học của sinh viên, khuyến khích vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng đã học vào những tình huống thực tế, nhằm phát triển năng lực xã hội, phát huy thế mạnh cá nhân [5], [2].

2. CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

2.1. Hình thức viết

2.1.1. Trắc nghiệm khách quan

Loại câu trắc nghiệm gồm có hai phần, phần đầu là phần dẫn (hay câu dẫn) nêu ra

(*) ThS. Trường Đại học Văn Lang, nguyennhuynhmaihanh@vanlanguni.edu.vn, Mã số: TCKH11-13-2018

vấn đề, cung cấp thông tin cần thiết hoặc nêu một câu hỏi; phần sau là các phương án để chọn, thường được đánh dấu bằng các chữ cái A, B, C, D hoặc các con số 1, 2, 3, 4. Trong các phương án để chọn chỉ có duy nhất một phương án đúng hoặc một phương án đúng nhất, các phương án khác được đưa vào có tác dụng “gây nhiễu” đối với thí sinh [6], [4].

Có thể phân chia trắc nghiệm khách quan ra nhiều kiểu câu hỏi khác nhau.

1) Câu hỏi nhiều lựa chọn

Ví dụ: Xác định đương lượng của $K_2Cr_2O_7$ trong phương trình phản ứng sau :
 $K_2Cr_2O_7 + 3H_2S + 4H_2SO_4 \rightarrow Cr_2(SO_4)_3 + K_2SO_4 + 3S + 7H_2O$
 A.53 B.37 C.62 D.49

2) Câu ghép đôi

Ví dụ: Ghép đôi tên nguyên tố ở cột A với cấu hình electron tương ứng ở cột B

Cột A	Cột B
1. Na	a. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 4s^1 3d^{10}$
2. Be	b. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 4s^2 3d^6$
3. Fe	c. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^1$
4. Cu	d. $1s^2 2s^2$

3) Câu đúng - sai

Ví dụ: Muối NH_4NO_3 khi thủy phân cho môi trường bazơ.

a. Đúng b. Sai

Về ưu điểm: Khảo sát được số lượng lớn thí sinh; Đề thi bao quát phạm vi rất rộng của nội dung môn học; Ít may rủi, ngăn ngừa hiện tượng “học tủ”; Rèn luyện các kỹ năng dự đoán, lựa chọn phương án giải quyết; Áp dụng được công nghệ mới trong chấm thi và phân tích kết quả thi nên rất khách quan trong chấm thi; Tiết kiệm thời gian, ít tốn công chấm bài, cho kết quả nhanh, điểm số đáng tin cậy; Có tiêu chí đánh giá đơn nhất, không phụ thuộc ý

muốn chủ quan của người chấm; Sự phân bố điểm số được trải trên một phổ rất rộng.

Về nhược điểm: Khó đánh giá chiều sâu trong nhận thức của sinh viên, đặc biệt là sức sáng tạo của sinh viên. Yếu tố may rủi, ngẫu nhiên, đoán mò, đánh “lụi” dễ xảy ra; Việc soạn thảo bài trắc nghiệm khó, đòi hỏi người soạn phải có kỹ thuật, kinh nghiệm, các câu hỏi phải đo được các mục tiêu ở mức năng lực nhận thức cao hơn mức biết, nhớ; Việc soạn thảo bài trắc nghiệm tốn nhiều thời gian, qua nhiều công đoạn phức tạp, tốn kinh phí; Không đánh giá được năng lực giải quyết vấn đề của sinh viên (biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp và diễn giải).

Phương pháp trắc nghiệm nên dùng trong những trường hợp sau: Khi thí sinh rất đông (chẳng hạn thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh toàn quốc); Khi muốn chấm bài nhanh; Khi muốn có điểm số đáng tin cậy, không phụ thuộc vào người chấm bài; Khi phải coi trọng yếu tố công bằng, vô tư, chính xác và muốn ngăn chặn sự gian lận trong thi cử; Khi muốn kiểm tra một phạm vi hiểu biết rộng, muốn ngăn ngừa nạn học tủ, học vẹt.

2.1.2. Hình thức tự luận

Tự luận là hình thức yêu cầu sinh viên phải tự suy nghĩ ra câu trả lời rồi diễn đạt bằng ngôn ngữ riêng của bản thân.

Ví dụ: Khi khử Fe_2O_3 bằng Al xảy ra phản ứng : $Fe_2O_3(r) + 2Al(r) \rightarrow Al_2O_3(r) + 2Fe(r)$.

Ở điều kiện áp suất là 1 atm và nhiệt độ $25^\circ C$, cứ 47,84g Fe_2O_3 thì thoát ra 254,08kJ. Tính nhiệt tạo thành tiêu chuẩn của $Fe_2O_3(r)$, biết nhiệt tạo thành tiêu chuẩn của Al_2O_3 là -1669,79kJ/mol.

Ưu điểm: Có khả năng đo lường được các mục tiêu đã xác định trước; Khả năng độc lập suy nghĩ, phát huy tính sáng tạo, trí tuệ và cảm xúc của sinh viên; Đánh giá được kiến thức và thái độ của sinh viên; Đánh giá được khả năng diễn đạt, đặc biệt là diễn đạt tư duy hình tượng; Ít tốn công ra đề.

Nhược điểm: Nội dung bài thi khó bao quát toàn bộ chương trình, chỉ tập trung vào một số ít nội dung chính của chương trình học; Khó xác định các tiêu chí đánh giá. Bài thi khó chấm và mất nhiều thời gian chấm bài; Khó đảm bảo tính khách quan trong khâu chấm bài, mang tính chủ quan của người chấm, điểm số có độ tin cậy thấp; Không thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại để chấm bài, phân tích kết quả kiểm tra. Phương pháp tự luận nên dùng trong những trường hợp sau: Khi thí sinh không quá đông; Khi muốn khuyến khích và đánh giá cách diễn đạt; Khi muốn tìm hiểu ý tưởng của thí sinh hơn là khảo sát kết quả học tập; Khi có thể tin tưởng khả năng chấm bài tự luận của giáo viên là chính xác; Khi không có nhiều thời gian soạn đề nhưng có đủ thời gian để chấm bài và giảm thiểu sự may rủi.

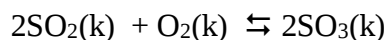
2.1.3. Hình thức điền khuyết

Điền khuyết là hình thức mà sinh viên phải điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào các chỗ để trống (đặc biệt trong môn hóa học đại cương các từ và cụm từ có thể là ký hiệu hóa học của hợp chất, số liệu của bài toán hoặc phương trình hóa học,...). Nói chung, đây là loại câu trả lời tự do.

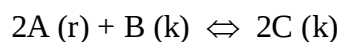
Ví dụ: *Sinh viên điền câu trả lời vào các ô trống sau:*

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5

(1) Viết biểu thức hằng số cân bằng theo áp suất K_P của phản ứng sau:



(2) Cho phản ứng thuận nghịch ở 25°C:



Biết K_C của phản ứng là 4. Tính K_P của phản ứng.

(3) Một phản ứng thuận nghịch có giá trị $\Delta H^0 = -124,68\text{kJ}$ và $\Delta S^0 = -418,4\text{J}$. Tính giá trị hằng số cân bằng theo áp suất K_P của phản ứng trên ở 298K.

(4) Cho phản ứng sau: $2\text{A}(\text{k}) + \text{B}(\text{k}) \rightleftharpoons \text{C}(\text{k}) + \text{D}(\text{k})$

Cho 10 mol khí A với 4 mol khí B vào một bình kín dung tích 8 lít. Tính hằng số cân bằng K_C của phản ứng trên biết khi phản ứng đạt cân bằng còn lại 30% lượng chất B.

(5) Cho phản ứng: $2\text{CO}(\text{k}) + \text{O}_2(\text{k}) \rightleftharpoons 2\text{CO}_2(\text{k})$ $\Delta H^0 = 568,48\text{kJ}$.

Cân bằng chuyển dịch theo chiều nào khi giảm nhiệt độ.

Ưu điểm: Sinh viên không có cơ hội đoán mò mà phải nhớ, suy nghĩ, tự tìm ra câu trả lời. Loại câu hỏi này dễ soạn hơn câu hỏi nhiều lựa chọn; Rất thích hợp cho những vấn đề yêu cầu tính toán, đánh giá mức độ hiểu biết của sinh viên về các nguyên lý, giải thích các dữ kiện, diễn đạt ý kiến và thái độ. Giúp sinh viên luyện trí nhớ khi học, suy luận hay áp dụng vào các trường hợp khác; Phương pháp chấm điểm nhanh hơn, tuy nhiên việc cho điểm đôi khi vẫn còn phụ thuộc vào ý kiến chủ quan của giảng viên, tính khách quan có phần bị giảm bớt.

Nhược điểm: Đối với loại câu hỏi là bài toán tính giá trị mà chỉ ghi đáp số thì

không đánh giá được khả năng diễn đạt các bước thực hiện giải bài toán của sinh viên; Có thể xảy ra hiện tượng sinh viên đọc kết quả cho nhau nếu không có sự giám sát chặt chẽ của giảng viên hoặc giám thị khi thi hoặc kiểm tra; Thiếu yếu tố khách quan lúc chấm điểm, mất nhiều thời gian chấm bài, không áp dụng được các phương tiện hiện đại trong kiểm tra – đánh giá.

Những nguyên tắc khi xây dựng dạng câu điền khuyết: Nên sử dụng loại câu hỏi chỉ có duy nhất một câu trả lời đúng; Lời chỉ dẫn phải rõ ràng, tránh lấy nguyên văn các câu từ giáo trình để khỏi khuyến khích học sinh học thuộc lòng; Tránh viết các câu có nội dung diễn tả mơ hồ, khó hiểu; Các khoảng trống nên có chiều dài bằng nhau để học sinh không đoán mò, nên để trống những chữ quan trọng nhưng đừng quá nhiều.

2.1.4. Hình thức viết bài tiểu luận

Tiểu luận là một bài viết ngắn để trình bày quan điểm, nghiên cứu phát hiện về một chủ đề nào đó, có độ dài thông thường từ 5 đến 15 trang. Một bài tiểu luận phải nêu lên được vấn đề, phân tích vấn đề và trình bày những kết quả mới phát hiện được hay ý kiến, quan điểm, kết luận về vấn đề đó.

Một bài tiểu luận khoa học không thể trình bày một cách ngẫu hứng theo sở thích mà phải theo những tiêu chuẩn quy định chặt chẽ về cỡ chữ, khoảng cách giữa các dòng, canh lề, kiểu chữ, tiêu đề, trình bày lời cảm ơn, ghi chú, trích dẫn, tài liệu tham khảo,... Các bài tiểu luận ở lớp học thường được đơn giản hoá nhưng cũng phải tuân theo một số cấu trúc bắt buộc để đảm bảo tính khoa học của bài viết. Ví dụ: Tên đề tài: Sự ăn mòn và bảo vệ vật liệu trong hóa học.

Yêu cầu về nội dung: Tìm hiểu chung về sự ăn mòn; Phân loại sự ăn mòn; Các phương pháp bảo chống sự ăn mòn.

Yêu cầu về hình thức: Bài viết trình bày bằng hình thức đánh máy trên giấy A4, in ra nộp trực tiếp cho giảng viên. Hạn chót là tuần thứ 9 (tuần thi giữa học kỳ); font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, số lượng trang từ 5-10 trang; Nêu tài liệu tham khảo ở trang cuối cùng (không tính vào số trang quy định).

Cách thức chấm điểm: Bài viết có nội dung chính xác, đúng và đầy đủ yêu cầu của đề tài, có nhiều ví dụ minh họa sinh động, phong phú; Bài viết trình bày rõ ràng, không sai lỗi chính tả, đúng theo quy định; Bài viết không được sao chép hoàn toàn từ các tài liệu, có thể tham khảo các tài liệu và lựa chọn các nội dung cần thiết, sau đó tổng hợp và viết bài tiểu luận của mình. Nếu 2 bài giống nhau hoàn toàn hoặc giống hoàn toàn với tài liệu tham khảo sẽ bị 0 điểm; Bài viết nộp đúng thời hạn, nếu quá thời hạn trên sẽ bị 0 điểm.

Ưu điểm: Nâng cao khả năng nghiên cứu về bất kỳ chủ đề nào vì sinh viên phải tìm kiếm các chủ đề từ các cuốn sách và các trang web khác nhau,...; Nâng cao khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành hoặc các bài báo hay tạp chí trong nước cũng như quốc tế; Nâng cao khả năng phân tích và xử lý thông tin, dữ liệu từ các nguồn tài liệu; Nâng cao vốn ngoại ngữ và khả năng sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin trong quá trình tìm kiếm thông tin; Nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học và đây là bước chuẩn bị rất quan trọng cho luận văn tốt nghiệp hay tham gia vào các công trình nghiên cứu khoa học sau này.

Nhược điểm: Có thể xảy ra hiện tượng sao chép nguyên bản từ các tài liệu hoặc sao chép bài của nhau mà không tự nghiên cứu, diễn đạt bằng ngôn ngữ của riêng mình; Khó đảm bảo tính khách quan trong khâu chấm bài, mang tính chủ quan của người chấm, điểm số có độ tin cậy thấp; Không thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại để chấm bài, phân tích kết quả kiểm tra.

2.2. Hình thức vấn đáp

2.2.1. Hình thức vấn đáp trong thực hành hóa học

Hình thức này thực hiện đối với các tiết học thực hành hóa học đại cương. Giảng viên đưa ra các câu hỏi liên quan đến kỹ năng, thao tác thực hiện các thí nghiệm hoặc các vấn đề liên quan đến bài thực nghiệm và sinh viên trả lời trực tiếp (có thể vừa trả lời vừa thao tác các bước tiến hành một thí nghiệm nào đó theo yêu cầu của giảng viên).

Ví dụ: Bài 3 : Chuẩn độ acid - baz

(1) Chuẩn độ acid - baz là gì?

(2) Nguyên tắc chuẩn độ?

(3) Có mấy loại chất chỉ thị sử dụng trong bài chuẩn độ này? Kể tên.

(4) Các dụng cụ thí nghiệm nào được sử dụng trong chuẩn độ với chỉ thị?

(5) Cho biết sự biến đổi màu sắc của dung dịch chuẩn độ trong thí nghiệm xác định nồng độ của dung dịch H_2SO_4 ?

Ưu điểm: Kiểm tra được trực tiếp kỹ năng thực hành, thao tác các bước thực hiện thí nghiệm; Nâng cao khả năng giao tiếp và diễn đạt vấn đề.

Nhược điểm: Chỉ áp dụng trong một số ít trường hợp, không áp dụng rộng rãi cho nhiều học phần; Khó đảm bảo tính khách

quan trong khâu chấm bài, mang tính chủ quan của người chấm, điểm số có độ tin cậy thấp; Không thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại để chấm bài, phân tích kết quả kiểm tra; Câu hỏi không thể bao quát nhiều vấn đề do yếu tố thời gian có giới hạn.

2.2.2. Hình thức thuyết trình, thảo luận nhóm

Thuyết trình, thảo luận nhóm là hình thức tổ chức dạy học, trong đó một sinh viên hay một nhóm sinh viên được giao chuẩn bị trước một hoặc một số vấn đề nhất định thuộc môn học, sau đó trình bày trước nhóm (lớp) và thảo luận vấn đề khoa học đã tự tìm hiểu được dưới sự hướng dẫn của một giảng viên rất am hiểu về lĩnh vực đó.

Ví dụ: Tên đề tài: Chỉ số pH và các công thức tính độ pH của các dung dịch.

Yêu cầu về nội dung: Tìm hiểu định nghĩa độ pH (yêu cầu nêu giá trị pH của một số dung dịch trong thực tế); Nêu các công thức tính độ pH của các dung dịch; Cho các ví dụ minh họa.

Yêu cầu về hình thức: Nhóm thuyết trình gồm 2 sinh viên, mỗi sinh viên đều phải thuyết trình; Trình bày bằng MS Power Point.

Cách thức chấm điểm: Nội dung: 4 điểm; Thuyết trình: 2 điểm; Hình thức trình bày: 2 điểm; Trả lời câu hỏi: 2 điểm.

Về Ưu điểm: Sinh viên phát huy tối đa tính năng động, tích cực hoạt động, rèn luyện được tư duy phê phán, có ý thức nghiên cứu sâu tài liệu liên quan, khả năng tự học cao, ý thức làm chủ và trách nhiệm trong học tập; Tích cực hoá hoạt động của người học, tăng sự tự tin của sinh viên; Nâng cao khả năng trình bày vấn đề trước nhóm/lớp, biết phân tích, phê phán những ý

kiến khác nhau, biết bảo vệ ý kiến của mình trước tập thể, biết suy nghĩ về một vấn đề dưới nhiều góc độ; Nâng cao khả năng phân tích và xử lý thông tin, dữ liệu từ các nguồn tài liệu; Nâng cao khả năng sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin.

Về nhược điểm: Khá tốn thời gian; Khó đảm bảo tính khách quan trong khâu chấm bài, mang tính chủ quan của người chấm, điểm số có độ tin cậy thấp; Không thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại để chấm bài, phân tích kết quả kiểm tra.

3. KẾT LUẬN

Mỗi hình thức đánh giá đều có những ưu điểm và nhược điểm khác nhau. Tùy từng trường hợp cụ thể mà giảng viên có

thể áp dụng riêng lẻ hay phối hợp các hình thức để đánh giá năng lực học tập của sinh viên. Nếu giảng viên biết cách sử dụng linh hoạt các hình thức đánh giá thì sẽ có thể phát huy tối ưu các khả năng và tinh thần học tập của sinh viên đồng thời cũng sẽ cung cấp cho giảng viên những thông tin chính xác để có thể nhìn nhận lại quá trình giảng dạy của giảng viên.

Những hình thức đánh giá của giảng viên đưa ra phải làm sao vừa đánh giá chính xác được năng lực học tập của sinh viên vừa tạo cho sinh viên hứng thú, sự tích cực trong học tập chứ không phải xem các hình thức này như một sự căng thẳng, đối phó hay học tủ, học vẹt [1].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đức Chính (2014), *Đánh giá thực kết quả học tập trong giáo dục đại học và đào tạo nguồn nhân lực*, Đại Học Quốc Gia Hà Nội.
- [2] Trịnh Thị Thanh (2011), *Sáng kiến kinh nghiệm: Đổi mới kiểm tra đánh giá góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn ngữ văn ở trường THPT*.
- [3] Natalie Regier, M. Ed. (2012), *60 Formative Assessment Strategies*, Regier Educational Resources.
- [4] Báo Tuổi Trẻ (2005), *Trắc nghiệm: “Biệt được” chống gian lận thi cử*, <https://tuoitre.vn/trac-nghiem-biet-duoc-chong-gian-lan-thi-cu-100748.html>, truy cập ngày 02/02/2018.
- [5] Center for Educational Excellence (2010), *Đánh giá kết quả học tập*, www.cee.hcmus.edu.vn, truy cập ngày 16/03/2018.
- [6] Mai Minh (2005). *Thi trắc nghiệm khách quan: Liệu có ưu việt hơn cách thi cũ?* <http://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/thi-trac-nghiem-khach-quan-lieu-co-uu-viet-hon-cach-thi-cu-1127807805.html>, truy cập ngày 07/03/2018.

Ngày nhận bài: 20-4-2018. Ngày biên tập xong: 04-9-2018. Duyệt đăng: 28-11-2018